TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2026/DS-ST
Ngày: 27/3/2026
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Bà Phạm Thị Kim Tiến

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Dung

2. Ông Võ Hoàng Vũ

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2026/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2026 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2026/QĐST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2026/DSST-QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V (V1)**

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thành Đ**. Có mặt.

Địa chỉ: Số C N, phường C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Thái Trần Thảo N**, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số H M, phường N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Thái Trần Thảo N đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng V1 theo các Hợp đồng với số tiền vay và mục đích vay như sau: Hợp đồng vay vốn số LN2210177118325 ngày 13/7/2022; Số HS giải ngân: 324-P-7399812; Số tiền vay/hạn mức: 100.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Ngày giải ngân: 18/10/2022; Mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân; Ngày vi phạm: 13/7/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, bà Thái Trần Thảo N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 27/3/2026. Bà Thái Trần Thảo N còn nợ Ngân hàng V1 tổng số tiền là: 259.507.873 đồng. Trong đó nợ gốc: 98.788.450 đồng, nợ lãi 160.719.423 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu tòa án buộc bị đơn bà Thái Trần Thảo N thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 27/3/2026 số tiền 259.507.873 đồng. Yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi từ ngày 28/3/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, để hòa giải và xét xử, nhưng bị đơn luôn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện sau khi thẩm tra công khai tại phiên tòa sau khi nghe ý kiến tranh luận của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bị đơn trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, nên quan hệ pháp luật trong vụ án, xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Nhận thấy hợp đồng có hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật, trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hợp đồng hợp pháp, phát sinh hiệu lực từ ngày hai bên ký hợp đồng.

[3.2] Xét yêu cầu thanh toán nợ của nguyên đơn:

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Thái Trần Thảo N phải thanh toán nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 27/3/2026 tổng số tiền 259.507.873 đồng. Trong đó nợ gốc: 98.788.450 đồng, nợ lãi 160.719.423 đồng.

Việc bị đơn không thanh toán nợ, theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ, làm cho quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm. Trong quá trình giải quyết vụ án, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn luôn vắng mặt không có lý do và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết thì việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc, nợ lãi là có cơ sở chấp nhận. Do đó buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 259.507.873 đồng.

Ngoài ra bị đơn còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 28/3/2026 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết số nợ.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu 12.975.394 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn bà Thái Trần Thảo N.

Buộc bị đơn bà Thái Trần Thảo N phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 259.507.873 đồng (Hai trăm năm mươi chín triệu năm trăm lẻ bảy nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc: 98.788.450 đồng (Chín mươi tám triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi đồng), nợ lãi 160.719.423 đồng (Một trăm sáu mươi triệu bảy trăm mười chín nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Thái Trần Thảo N phải chịu 12.975.394 đồng (Mười hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghin ba trăm chín mươi bốn đồng). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được nhận lại 5.472.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0011709 ngày 08/12/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND KV1-CT;
- Phòng T.H.A Dân sự KV1-CT;
- Các đương sự
- Lưu.

Phạm Thị Kim Tiến